

CÔNG TY CPCK SÀI GÒN – HÀ NỘI
SAIGON – HA NOI SECURITIES JSC.,

Số/No: **655** /2024/CV - SHS
(V/v/Ref: Công bố thông tin về việc sửa đổi,
bổ sung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên
năm 2024/Information disclosure on
amendments and supplements to documents
for the 2024 Annual General Meeting of
Shareholders)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2024
Hanoi, May 08th, 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC/
INFORMATION DISCLOSURE ON ELECTRONIC PORTAL
OF THE STATE SECURITIES COMMISSION

Kính gửi/To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission

1. Tên công ty/Organization name: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội/Saigon-Hanoi Securities JSC.,
2. Mã chứng khoán/Securities Code: SHS
3. Mã thành viên/Member code: 069
4. Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41, Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội/1st -5th Floors, Unimex Hanoi Building, No. 41, Ngo Quyen road, Hoan Kiem district, Hanoi city.
5. Điện thoại/Telephone: 024.38.181888 Fax/Fax: 024.38.181688
6. Người thực hiện công bố thông tin/Spokesman: Nguyễn Chí Thành – Tổng Giám đốc đồng thời là Người đại diện theo pháp luật/Mr. Thanh, Nguyen Chi – CEO and Legal Representative
7. Địa chỉ/Address: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41, Ngô Quyền, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội/1st -5th Floors, Unimex Hanoi Building, No. 41, Ngo Quyen road, Hoan Kiem district, Hanoi city.
9. Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng)/Tel: 024.38 181.888 Fax: 024.38 181.688
10. Loại thông tin công bố/Information disclosure type: Định kỳ/Periodicity
11. Nội dung của thông tin công bố/Contents of information disclosure:
(Căn cứ quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 10; Khoản 1, Điều 14; Khoản 1, Điều 22 của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán/Pursuant to the provisions in Point a, Clause 3, Article 10; Clause 1, Article 14; Clause 1, Article 22 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Minister of Finance guiding information disclosure on the Stock Market)
Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội công bố thông tin về việc sửa đổi, bổ sung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 như sau/Saigon - Hanoi Securities Joint Stock Company



announces information on amendments and supplements to documents for the 2024 Annual General Meeting of Shareholders follows:

- Các tài liệu họp được sửa đổi, bổ sung được đính kèm theo công văn này và được Công ty đăng tải trên website tại đường dẫn: <https://dhcd.shs.com.vn/> /The amended and supplemented meeting documents are attached to this official dispatch and posted by the Company on the website at the link: <https://dhcd.shs.com.vn/>

- Các tài liệu họp khác thì được giữ nguyên nội dung theo thông tin đã được công bố ngày 23/04/2024/Other meeting documents will retain their content according to the information announced on April 23th, 2024

12. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 08/05/2024 tại đường dẫn/This information was published on the company's website on 23/04/2024, as in the link: <https://www.shs.com.vn/News/202458/1012261/shs-cbtt-ve-viec-sua-doi-bo-sung-tai-lieu-hop-dhcd-thuong-nien-nam-2024.aspx>

<https://www.shs.com.vn/News/202458/1012262/shs-cbtt-ve-viec-sua-doi-bo-sung-tai-lieu-hop-dhcd-thuong-nien-nam-2024.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Trân trọng/Best regards!

Tài liệu kèm theo:

- Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 được sửa đổi, bổ sung/Documents for the 2024 Annual General Meeting of Shareholders have been amended and supplemented

Nơi nhân:

- Như trên/As stated above;
- Lưu VT, P.PC&QTRR/Kept at Achives and Legal&Risk Management Department.

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC/CEO



NGUYỄN CHÍ THÀNH



QUYẾT ĐỊNH

(V/v: thông qua bổ sung nội dung và tài liệu trình ĐHĐCĐ phê chuẩn)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155-2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành;
- Nghị quyết số 01-2024/NQ-HĐQT ngày 11/3/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên năm 2024;
- Các Báo cáo, Tờ trình, văn bản của các Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Văn phòng HĐQT trình HĐQT xem xét thông qua và trình ĐHĐCĐ phê chuẩn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thông qua việc bổ sung chương trình, nội dung cuộc họp tại phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội xem xét và phê chuẩn, cụ thể như sau:

- 1.1. Thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty theo mô hình cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động được quy định tại điểm b, Điều 137 Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau:
 - Mô hình 1 (đang áp dụng tại SHS) (theo mô hình như điểm a, Điều 137 Luật Doanh nghiệp): Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc
 - Mô hình 2 (đề xuất) (theo mô hình như điểm b, Điều 137 Luật Doanh nghiệp): Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc
- 1.2. Bãi nhiệm các Thành viên Ban Kiểm soát Công ty (do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý theo Mô hình 2 được ĐHĐCĐ thông qua tại Điểm 1.1), bổ sung thêm nội dung vào Chương trình Nghị sự Đại hội trình ĐHĐCĐ phê chuẩn.

Điều 2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung tài liệu và các nội dung được sửa đổi, bổ sung tại tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua (danh mục tài liệu, tài liệu được sửa đổi, bổ sung được đính kèm theo Quyết định này).

Điều 3. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm chuẩn bị, báo cáo và trình Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên 2024 các hồ sơ, tài liệu liên quan đến các nội dung, vấn đề nêu trên và các tài liệu có liên quan khác theo yêu cầu của pháp luật và Cơ quan quản lý Nhà nước (nếu có); và giao Tổng Giám đốc Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và các Phòng, Ban khác liên quan thuộc Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BKS (để báo cáo);
- Lưu VP HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐÓ QUANG VINH

66
CÔNG
CỔ PH
IỨNG K
SÀI G
HÀ N
Y NIỆM

**DANH SÁCH TÀI LIỆU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRÌNH ĐHĐCĐ PHÊ CHUẨN**

- Chương trình Nghị sự (dự kiến) (Đã được cập nhật theo các nội dung sửa đổi, bổ sung);
- Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên năm 2024 (Đã được cập nhật theo các nội dung sửa đổi, bổ sung);
- Tờ trình số 12-2024/TTr-ĐHĐCĐ (thêm mới) ;
- Tờ trình số 13-2024/TTr-ĐHĐCĐ thay thế Tờ trình số 05-2024/TTr-ĐHĐCĐ;
- Tờ trình số 14-2024/TTr-ĐHĐCĐ thay thế Tờ trình số 03-2024/TTr-ĐHĐCĐ;
- Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 (Đã được cập nhật theo các nội dung sửa đổi, bổ sung);
- Dự thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2024(Đã được cập nhật theo các nội dung sửa đổi, bổ sung);





CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
SAIGON - HANOI SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(dự kiến)

Thời gian: 13h30 ngày 15 tháng 5 năm 2024

Địa điểm điều hành/tổ chức: Thăng Long Ballroom, tầng 7, Khách sạn Melia Hà Nội,
44 P. Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Trực tuyến: <https://dhcd.shs.com.vn/>

T T	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
	Từ 20h00 ngày 24/4/2024 đến 13h00 ngày 15/5/2024	Cổ đông đăng nhập Hệ thống Đại hội trực tuyến để theo dõi và ủy quyền trực tuyến tham dự Đại hội tại địa chỉ website https://dhcd.shs.com.vn/	Ban Tổ chức hỗ trợ
	Từ 08h00 ngày 15/5/2024 đến khi kết thúc phiên họp	Hệ thống Đại hội trực tuyến mở cho Cổ đông đăng nhập, theo dõi và kiểm tra lại đường truyền chuẩn bị cho Phiên họp chính thức	Ban Tổ chức hỗ trợ
	13h30 ngày 15/5/2024	Đón tiếp khách mời, cổ đông tham dự trực tiếp Cổ đông Đăng ký tham dự Đại hội, nhận Thẻ Biểu quyết	Ban Tổ chức hỗ trợ
ĐHĐCĐ PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NGÀY 15/5/2024			
1	14:00	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội	Dẫn Chương trình
2	14:05	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban KTTC CD
3	14:10	Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tịch	Dẫn Chương trình
4	14:15	Giới thiệu Ban Thư ký; Giới thiệu và bầu Ban Kiểm phiếu	Chủ tọa
5	14:20	Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Nghị sự	Chủ tọa
6	14:30	Báo cáo của Hội đồng Quản trị và TV HĐQT	TV HĐQT
7	14:45	Báo cáo của Tổng Giám đốc	Tổng Giám đốc
8	15:00	Báo cáo của Ban Kiểm soát và Thành viên BKS	TV Ban



9	15:15	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2024	kiểm soát
10	15:20	Các Tờ trình của Hội đồng Quản trị	Thành viên Đoàn Chủ tịch
11	15:50	Đại hội thảo luận Bỏ Phiếu biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình	Chủ tọa
12	16:20	Nghỉ giải lao	Dẫn Chương trình
13	16:40	Công bố Kết quả kiểm phiếu biểu quyết	Ban Kiểm phiếu
14	16:50	Thông qua Biên bản Đại hội	Ban Thư ký
15	17:00	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa

Kết thúc



Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thi hành;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 28/04/2023;

CHƯƠNG I

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

- Đối tượng:** Tất cả các Cá nhân, tổ chức có tên theo Danh sách Người sở hữu cổ phần Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (mã cổ phiếu: SHS) chốt tại Ngày đăng ký cuối cùng (12/04/2024) do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam/Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (TCTLKBTCKVN)/(VSDC) cung cấp hoặc những người được các cá nhân, tổ chức này ủy quyền hợp lệ tham dự.
- Các cổ đông tham dự Đại hội tự đảm bảo về toàn bộ chi phí và trang thiết bị phục vụ cho việc di chuyển, ăn ở, sinh hoạt, và những trang thiết bị, điều kiện vật chất khác phục vụ việc tham dự Đại hội.
- Các cổ đông tự đảm bảo đủ điều kiện về năng lực pháp luật, năng lực hành vi để tham dự Đại hội và biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông (đủ điều kiện tham dự) khi tham dự Đại hội:

- Tham dự, thảo luận và biểu quyết đầy đủ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty sau khi hoàn tất việc đăng ký tham dự.
- Cung cấp cho Công ty các thông tin phục vụ cuộc họp một cách đầy đủ, chính xác và là thông tin của chính Cổ đông hoặc Người được ủy quyền.
- Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền (theo mẫu GUQ của Ban Tổ chức ("BTC")) thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

Việc ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội được thực hiện theo quy định của Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành.

Việc ủy quyền được thực hiện như sau:

(i) Lập văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự hoặc tài mẫu Giấy ủy quyền từ website Công ty. Văn bản ủy quyền phải nêu rõ thông tin:

- ✓ Thông tin cổ đông ủy quyền;
- ✓ Thông tin người được ủy quyền: tên đầy đủ của cá nhân, tổ chức, thông tin số đăng ký sở hữu (gồm CMND/CCCD/GCNDKDN/Mã số giao dịch hoặc giấy tờ pháp lý tương đương);
- ✓ Số lượng cổ phần được ủy quyền;
- ✓ Chữ ký, đóng dấu (nếu là tổ chức) của cổ đông ủy quyền và người được ủy quyền (trừ trường hợp ủy quyền cho thành viên HĐQT).
- ✓ Phạm vi ủy quyền (các công việc được ủy quyền).

(ii) Văn bản ủy quyền phải được gửi về Công ty theo hình thức và địa chỉ trong Thư mời họp chậm nhất 24 giờ trước thời điểm khai mạc Đại hội hoặc đăng tải bản scan/bản chụp trên Hệ thống ĐHĐCĐ theo Trang Thông tin điện tử do Công ty thông báo.

2.4. Tuân thủ các quy định của Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Chủ tọa; ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

2.5. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban Thư ký (nếu tham dự trực tiếp) hoặc gửi ý kiến trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến (tham dự trực tuyến).

2.6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

2.7. Đối với cổ đông tham dự trực tiếp (bao gồm cả trường hợp đã đăng ký tham dự trực tuyến nhưng sau đó tới tham dự trực tiếp):

a) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ sau cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- Thông báo mời họp (không bắt buộc);
- Đối với Cá nhân: Chứng minh nhân dân /Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu/ có thông tin khớp với thông tin tại Danh sách Người SHCP do VSDC cung cấp;
- Đối với Tổ chức: Bản sao công chứng Giấy chứng nhận ĐKDN/Giấy phép hoạt động kinh doanh có thông tin khớp với Danh sách Người SHCP do VSDC cung cấp (*không áp dụng đối với Cổ đông là Tổ chức nước ngoài*); Văn bản cử và ủy quyền tham dự Đại hội, đại diện phần vốn góp (nếu Người tham dự không phải Người đại diện theo Pháp luật), Giấy tờ cá nhân của Người đại diện tới tham dự đại hội như quy định đối với Cổ đông cá nhân.
- Giấy ủy quyền họp lệ (*trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội*).

Cổ đông sau khi đăng ký thành công, sẽ được nhận tài liệu đại hội, trong đó có Phiếu biểu quyết (màu vàng) và Phiếu bầu (màu hồng).

- b) Cổ đông thực hiện đăng ký tham dự Đại hội thông qua phương thức trực tuyến nhưng sau đó trực tiếp tới tham dự Đại hội phải thực hiện đăng ký lại với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và có quyền cho ý kiến, biểu quyết đối với các vấn đề trừ các vấn đề mà Đại hội đã biểu quyết xong. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng cuộc họp, hoặc trình bày lại các vấn đề đã được trình bày trước đó.

2.8. Đối với cổ đông tham dự trực tuyến:

- a) Cổ đông/Người được ủy quyền truy cập Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến của SHS bằng cách truy cập Trang Thông tin điện tử tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến của Công ty, đường dẫn <https://dhcd.shs.com.vn> (hoặc Trang Thông tin điện tử khác do Công ty thông báo), cung cấp các thông tin nhận diện và email để nhận thông tin username và password đăng nhập Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến của SHS.
- b) Cổ đông/Người được ủy quyền mặc nhiên thừa nhận rằng mọi trao đổi gửi đến hoặc gửi từ địa chỉ email, điện thoại, fax hoặc phương tiện trực tuyến khác mà Cổ đông/Người được ủy quyền đã đăng ký, cung cấp cho Công ty hoặc trên danh sách cổ đông do TCTLKBTCKVN cung cấp là của chính Cổ đông/Người được ủy quyền và mặc nhiên được hiểu là đã được gửi đến cho hoặc gửi từ Cổ đông/Người được ủy quyền.
- c) Công ty sẽ gửi cho Cổ đông/Người được ủy quyền thông tin đăng nhập gồm tên đăng nhập và mật khẩu qua email Cổ đông/Người được ủy quyền đã đăng ký trên Hệ thống ĐHĐCĐ, và Cổ đông/Người được ủy quyền sử dụng thông tin này để truy cập vào Hệ thống ĐHĐCĐ, thực hiện các quyền biểu quyết, họp trực tuyến và các quyền khác (nếu có). Cổ đông/Người được ủy quyền đăng nhập lần đầu tiên nên thay đổi mật khẩu và xác thực OTP theo hướng dẫn để bảo vệ tài khoản và hoàn tất các bước tuần tự theo hệ thống.
- d) Cổ đông, Người được ủy quyền cần theo dõi thường xuyên các email/sms được gửi về, để có thông tin tham dự họp và biểu quyết. Cổ đông/Người được ủy quyền chỉ được thay đổi các nội dung đã đăng ký trên Hệ thống ĐHĐCĐ một lần. Người được ủy quyền không được thay đổi thông tin liên quan đến Cổ đông ủy quyền và thông tin Người được ủy quyền đã cung cấp trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến. Trường hợp cần thay đổi thêm hoặc cần bất kỳ sự hỗ trợ nào, Cổ đông liên hệ với Công ty theo số 024.38181888, hoặc thư điện tử investor@shs.com.vn, hoặc số điện thoại và địa chỉ email khác do Công ty cung cấp.
- e) Cổ đông, Người được ủy quyền có trách nhiệm bảo mật các thông tin nhận diện, tài khoản, mật khẩu đăng nhập, mã OTP được Công ty cung cấp; và tự chịu trách nhiệm đối với việc sử dụng tài khoản, kết quả biểu quyết được thực hiện từ thông tin tài khoản đã được cấp.
- f) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông đăng nhập Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến bằng cách truy cập Trang Thông tin điện tử tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến của Công ty, đường dẫn <https://dhcd.shs.com.vn> (hoặc Trang Thông tin điện tử khác do Công ty thông báo), nhập username và password đã được cung cấp kể từ thời điểm Hệ thống cho phép truy cập đến trước thời gian kết thúc biểu quyết.
- g) Khi thực hiện tham dự ĐHĐCĐ và biểu quyết thông qua Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến, Cổ đông, Người được ủy quyền phải rà soát lại đồng thời kê khai đầy đủ các thông tin cá nhân gồm có:
- Thông tin cá nhân, giấy tờ tùy thân phù hợp với thông tin đã được đăng ký tại VSDC;
 - Hình thức dự họp và bỏ phiếu;
 - Phương thức nhận xác thực OTP;

- Nghiên cứu kỹ các Điều khoản và Điều kiện và xác nhận đã đọc, hiểu và đồng ý với Điều khoản và Điều kiện này;
- Phạm vi ủy quyền (nếu ủy quyền);
- Kê khai các thông tin cần thiết khác theo yêu cầu nhằm đảm bảo cho Công ty nhận diện đúng Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến.

h) Ủy quyền cho Người đại diện dự họp trực tuyến:

- Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền về số điện thoại, địa chỉ liên lạc và email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.
- Thực hiện ủy quyền trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến: Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến, điền đầy đủ thông tin theo mẫu và thực hiện theo hướng dẫn của hệ thống.

i) Cổ đông hiểu rằng, việc thực hiện họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử luôn có những rủi ro tiềm tàng do lỗi hệ thống, kỹ thuật, đường truyền, virus, do lỗi của bất kỳ bên thứ ba cung cấp dịch vụ hoặc các trường hợp bất khả kháng và chấp nhận mọi rủi ro nêu trên.

Điều 2. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa đại hội

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Chủ tịch HĐQT có thể chỉ định cá nhân khác thuộc Công ty tham gia hỗ trợ Chủ tọa điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ (tạo thành Đoàn Chủ tịch) và trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

- a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
- b) Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận.
- c) Trình các hồ sơ, tài liệu cần thiết có liên quan về những nội dung cần Đại hội cho ý kiến, thông qua.
- d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự ĐHĐCĐ do Hội đồng quản trị quyết định thành lập.

2. Trách nhiệm của Ban KTTC cổ đông:

- a) Kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ quyền tham dự Đại hội theo quy định của pháp luật và đối chiếu giữa thông tin, tài liệu và Cổ đông/Người được ủy quyền cung cấp với thông tin tại Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại Ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Kiểm tra và bảo đảm việc đăng ký, tham dự họp trực tuyến của Cổ đông hợp lệ, chính xác;
- c) Ban KTTC phát tài liệu đại hội và các Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cho các Cổ đông;
- d) Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội, trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 4. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký do Chủ tọa chỉ định.
2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
 - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch dự thảo và công bố dự thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn chủ tịch đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c) Tiếp nhận và tổng hợp các câu hỏi, ý kiến của cổ đông.

Điều 5. Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu gồm 05 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a) Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội (bao gồm cả tham dự trực tiếp và tham dự trực tuyến);
- b) Hướng dẫn các cổ đông thực hiện bầu cử, biểu quyết các vấn đề tại Đại hội;
- c) Tiến hành thu Phiếu biểu quyết, thu Phiếu bầu cử và kiểm phiếu;
- d) Công bố kết quả kiểm phiếu bầu, kết quả bầu cử và kết quả kiểm phiếu từng nội dung biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa.
- e) Gửi kết quả kiểm phiếu bầu, kết quả bầu cử và kết quả kiểm phiếu từng nội dung biểu quyết tại Đại hội cho Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký.

CHƯƠNG II

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

Theo quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty:

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (bao gồm cả tham dự trực tiếp và tham dự trực tuyến) đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Thể thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Tất cả nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **Phiếu biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết:

- 2.1. Đối với cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp:

- a) Biểu quyết bằng cách **Giơ Phiếu biểu quyết (màu vàng)**: Một số vấn đề cổ đông thực hiện **giơ Phiếu biểu quyết** tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết theo nội dung: Tán thành, Không tán thành; hoặc không có ý kiến, cụ thể:

- Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu; thông qua Quy chế làm việc tại ĐH và Chương trình nghị sự;
- Và các nội dung khác phát sinh theo diễn biến thực tế tại Hội nghị.

- b) Biểu quyết bằng cách **Đánh dấu trên Phiếu biểu quyết (màu hồng)**: các nội dung cần biểu quyết được ghi trên Phiếu biểu quyết các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến) các vấn đề sau:

- Thông qua báo cáo KQKD; Kế hoạch kinh doanh; Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Ban Kiểm soát;
- Thông qua nội dung khác tại Đại hội.

Nếu cổ đông đánh dấu sai, thì gạch đi và đánh dấu lại vào ô vuông theo đúng ý kiến biểu quyết của mình và ký bên cạnh để xác nhận ý kiến cuối cùng.

Sau khi biểu quyết tất cả các nội dung ghi trong Phiếu biểu quyết, Cổ đông/người nhận ủy quyền ký xác nhận và ghi rõ họ tên.

- c) Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát hành;
- Phiếu không có dấu đỏ của Công ty;
- Phiếu bị tẩy, xoá, sửa chữa, ghi thêm ngoài nội dung đã in sẵn, trừ trường hợp điều chỉnh ý kiến biểu quyết nêu tại Điểm b trên đây;
- Phiếu bị rách rời không còn nguyên vẹn, không có chữ ký xác nhận của cổ đông.
- Phiếu không điền ô nào hoặc điền từ 2 ô trở lên cho mỗi nội dung cần biểu quyết nhưng không ký bên cạnh để xác nhận ý kiến cuối cùng thì nội dung biểu quyết này sẽ được tính là không hợp lệ (Đối với Phiếu biểu quyết màu hồng).
- Phiếu biểu quyết các nội dung/vấn đề không nằm trong Chương trình họp được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc các nội dung/vấn đề không được lấy ý kiến biểu quyết theo diễn biến thực tế tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

2.2. Đối với cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến:

- a) Cổ đông/Người được ủy quyền biểu quyết bằng hình thức biểu quyết và bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến tại Trang Thông tin điện tử do Công ty thông báo, chọn Mục “Bỏ phiếu”/ “Biểu quyết” và thực hiện biểu quyết các nội dung. Việc biểu quyết và bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện ngay sau khi Cổ đông/Người được ủy quyền đã đăng ký dự họp trực tuyến và đăng nhập thành công hoặc có thể thực hiện tại mỗi thời điểm phát sinh nội dung biểu quyết khi theo dõi cuộc họp trực tuyến.
- b) Khi thực hiện biểu quyết điện tử, cổ đông chọn một trong ba phương án là **Tán thành**, **Không tán thành** hoặc **Không có ý kiến** trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến.
- c) Thời gian kết thúc biểu quyết đối với từng nội dung sẽ được xác định theo chương trình họp và phụ thuộc vào diễn biến Đại hội.
- d) Chủ tọa có quyền yêu cầu kết thúc bỏ phiếu điện tử của tất cả/từng vấn đề trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến khi Cổ đông tham dự họp đã hoàn tất bỏ phiếu hoặc thời hạn khác mà Chủ tọa thấy phù hợp.
- e) Mọi sự kiện biểu quyết đang diễn ra hoặc kết thúc đều được thông báo trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến để Cổ đông được biết và thực hiện biểu quyết, bỏ phiếu.
- f) Trường hợp Cổ đông chưa hoàn tất bỏ phiếu do Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến bị ngắt kết nối, thì kết quả biểu quyết vẫn ghi nhận đối với các vấn đề mà Cổ đông đã thực hiện biểu quyết. Cổ đông có thể liên hệ trực tiếp đến Công ty để được hỗ trợ biểu quyết bổ sung với các vấn đề chưa biểu quyết trong thời gian thực hiện bỏ phiếu.
- g) Phiếu biểu quyết các nội dung/vấn đề không nằm trong Chương trình họp được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc các nội dung/vấn đề không được lấy ý kiến biểu quyết theo diễn biến thực tế tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát

Theo quy định tại Chương III của Quy chế này.

Điều 9. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi hoàn tất việc phát phiếu bầu cử, kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu trong thời gian bỏ phiếu và/hoặc kết thúc thời gian bỏ phiếu điện tử theo diễn biến thực tế do Chủ tọa ấn định.
Đối với Phiếu bầu: Cổ đông tham khảo cách thức ghi Phiếu bầu theo hướng dẫn tại Phụ lục I Quy chế này.
3. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Ban Kiểm phiếu phải bảo quản Phiếu, không được gạch xóa, sửa chữa trên Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu.

Điều 10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Kết quả kiểm phiếu phải được lập thành Biên bản kiểm phiếu.
 - 1.1 Nội dung Biên bản kiểm phiếu biểu quyết bao gồm:
 - Các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - Họ, tên, chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.
 - 1.2 Nội dung Biên bản kiểm phiếu bầu cử bao gồm:
 - Họ và tên ứng viên.
 - Tổng Số phiếu bầu phát ra, thu về, hợp lệ, không hợp lệ
 - Tổng số lượng phiếu bầu cho từng ứng viên.
 - Họ, tên, chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.
2. Công bố Biên bản kiểm phiếu:

Trưởng Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm công bố toàn văn Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa.
3. Người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;
4. Những khiếu nại về việc kiểm phiếu (nếu có) sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty:

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - e) Tổ chức lại, giải thể công ty;
 - f) Vấn đề khác do Luật Doanh nghiệp quy định và ĐHCĐ nhất trí thông qua đưa vào nội dung hợp tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.
2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu khác liên quan

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được công bố toàn văn trên website công ty tại địa chỉ www.shs.com.vn cho toàn thể cổ đông được biết, công bố và gửi các cơ quan quản lý nhà nước theo đúng quy định pháp luật về công bố thông tin.
3. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Biên bản, phiếu bầu, phiếu biểu quyết và các tài liệu, văn bản khác được sử dụng và phát sinh tại Đại hội phải được lưu giữ tại Công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG III

BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

I. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 13. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định hiện đang có hiệu lực tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định khác tại Điều lệ SHS, các Quy chế, quy định nội bộ công ty và pháp luật có liên quan;

1. Những người sau đây không được làm thành viên Ban Kiểm soát của SHS (Điểm a khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020):
 - a) Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi
 - b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng.
 - c) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
 - d) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp nhà nước;

- e) Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 88 Luật doanh nghiệp (Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ), trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;
 - f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
2. Tiêu chuẩn, điều kiện khác đối với thành viên Ban Kiểm soát (Điều 56.3 Điều lệ):
- a) Không được là nhân viên hoặc chuyên viên thuộc bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Không được là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;
 - c) Từ 21 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - d) Phải có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc.
 - e) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
 - f) Không phải là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, người điều hành, cán bộ quản lý làm việc tại các đơn vị, phòng ban khác trong Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
 - g) Các Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật (nếu có).
3. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với trưởng Ban Kiểm soát (Điều 58 Điều lệ):
- a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát nêu trên;
 - b) Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty; và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc.
 - c) Trưởng Ban Kiểm soát của công ty không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát hoặc người quản lý của công ty chứng khoán khác.
 - d) Các Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật (nếu có).

Điều 14. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng ứng cử viên do cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử, ứng cử được quy định cụ thể trong điều lệ của SHS (Điều 56). Trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông không đề cử, ứng cử đủ số lượng ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo luật định, Ban Kiểm soát đương nhiệm sẽ thực hiện đề cử bổ sung.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát theo quy định như sau:
 - Từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử hoặc ứng cử một (01) ứng viên;
 - Từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử và/hoặc ứng cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Từ 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử và/hoặc ứng cử đủ số ứng viên.

3. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

Điều 15. Hồ sơ đề cử thành viên Ban kiểm soát

Cổ đông, nhóm cổ đông có nhu cầu đề cử thành viên Ban Kiểm soát phải gửi đến SHS các hồ sơ, tài liệu sau:

1. Thông báo đề cử, ứng cử (03 bản) theo mẫu đăng tải trên website www.shs.com.vn;
2. Lý lịch cá nhân của ứng viên (03 bản) theo mẫu đăng tải trên website www.shs.com.vn (theo Mẫu Bản cung cấp thông tin Phụ lục III của Thông tư 96/2020/TT-BTC và công bố thông tin theo Nguyên tắc quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2020/TT-BTC);
3. Bản Thông tin cá nhân (theo Mẫu số 67 – Nghị định 155/2020/NĐ-CP và theo yêu cầu trong mẫu về cơ quan quản lý có thẩm quyền xác nhận);
4. Phiếu Lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương);
5. Bản sao (có chứng thực của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng gần nhất) các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn của các ứng viên theo quy định (03 bản);
6. Báo cáo công khai các lợi ích có liên quan (theo mẫu đăng tải trên website www.shs.com.vn) theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020 (03 bản);
7. Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật (nếu có) (03 bản);
8. Trường hợp người được bầu không có quốc tịch Việt Nam, ngoài các văn bản nêu trên, hồ sơ còn bao gồm Phiếu lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người nước ngoài cư trú trước khi đến Việt Nam cấp. Phiếu này phải được hợp thực hóa lãnh sự. Trường hợp người nước ngoài hiện đã cư trú tại Việt Nam từ đủ 06 tháng trở lên thì phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp của Việt Nam nơi người nước ngoài đang cư trú cấp./.

Điều 16. Lựa chọn các ứng cử viên:

Trên cơ sở các đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định trình Đại hội thông qua danh sách ứng viên và tiến hành bầu thành viên Ban kiểm soát.

II/- BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 17. Đối tượng tham gia bầu

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có quyền bầu thành viên Ban kiểm soát.

Điều 18. Phương thức bầu và người trúng cử

Việc bầu thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó:

1. Mỗi cổ đông, người đại diện có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát.
2. Cổ đông, người đại diện có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên trong danh sách đã được Đại hội biểu quyết thông qua, nhưng không vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông, người đại diện đó nắm giữ.

3. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quyết định của Đại hội. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn người có phiếu bầu cao hơn trúng cử.

Điều 19. Phiếu bầu

1. Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát bao gồm các thông tin sau: Tên cổ đông/Đại diện cổ đông; Mã số cổ đông; Họ và tên ứng cử viên; Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông, Tổng số phiếu bầu của cổ đông. Tên của các ứng cử viên trong Phiếu bầu sẽ được sắp xếp theo thứ tự ABC.
2. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát theo mã số tham dự họp.
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu, ký và ghi rõ họ tên.
4. Trường hợp cổ đông muốn thay đổi lựa chọn, thông tin mà Cổ đông đã ghi trên phiếu bầu, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác hoặc gạch đi ghi lại và ký bên cạnh nội dung sửa chữa. Việc điều chỉnh nội dung trên phiếu bầu và thay mới phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát chỉ được thực hiện trước khi kết thúc việc bầu thành viên Ban kiểm soát.
5. Phiếu bầu không hợp lệ, gồm:
 - Phiếu không do Ban tổ chức Đại hội phát ra, không có dấu đỏ của SHS.
 - Phiếu gạch xóa, sửa chữa mà không có chữ ký của cổ đông bên cạnh; hoặc phiếu ghi thêm ứng cử viên ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội biểu quyết thông qua.
 - Phiếu ghi nhận tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc người đại diện đó nắm giữ.
 - Phiếu không được cổ đông ký và ghi họ tên đầy đủ vào phiếu bầu.
 - Phiếu được gửi về Ban Kiểm phiếu sau khi đã kết thúc thời gian kiểm phiếu.
 - Đối với Cổ đông tham dự Đại hội Online: Cổ đông/Người được ủy quyền bầu cử bằng hình thức bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến tại Trang Thông tin điện tử do Công ty thông báo, chọn Mục Bầu cử và thực hiện bỏ phiếu bầu cử cho các ứng viên. Việc bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện ngay sau khi Cổ đông/Người được ủy quyền đã đăng ký dự họp trực tuyến và đăng nhập thành công.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm có 20 Điều do Hội đồng Quản trị Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội ban hành trên cơ sở phù hợp với các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ khác của Công ty.
2. Quy định tại Điều 8, Chương III, Phụ lục I và các nội dung quy định khác liên quan tới việc ứng cử, đề cử, bầu Thành viên Ban Kiểm soát tại Quy chế này chỉ áp dụng trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông không thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động theo Tờ trình số 12/TTr-ĐHĐCĐ.
3. Các Cổ đông, Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, BTC ĐHCĐ thường niên năm 2024 Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội và các bên tham gia Đại hội chịu trách nhiệm thi hành các quy định tại Quy chế này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐO QUANG VINH

PHỤ LỤC 1

HƯỚNG DẪN BỎ PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (Theo phương thức bầu dồn phiếu)

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát.
- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn toàn bộ phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng cộng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.

Ví dụ:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 01 thành viên Ban kiểm soát trong tổng số 02 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$10.000 \text{ cổ phần} \times 1 = 10.000 \text{ Phiếu bầu.}$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số phiếu bầu của mình cho 02 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 5.000 phiếu bầu)

Họ tên ứng cử viên	Số lượng phiếu bầu
1. Ứng viên 1	5.000
2. Ứng viên 2	5.000
Tổng số phiếu bầu	10.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn toàn bộ phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số lượng phiếu bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	10.000
Tổng số quyền đã biểu quyết	10.000



Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho một số ứng viên (Nhưng không đều nhau)

Họ tên ứng cử viên	Số lượng phiếu bầu
1. Ứng viên 1	8.000
2. Ứng viên 2	2.000
Tổng số quyền đã biểu quyết	10.000

5. Phiếu bầu không hợp lệ

- Đối với Phiếu bầu được phát khi tham dự Đại hội trực tiếp:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu đỏ của SHS.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

Họ tên ứng cử viên	Số lượng phiếu bầu
1. Ứng viên 1	10.000
2. Ứng viên 2	10.000
Tổng số quyền đã biểu quyết	20.000

- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế này.

Số: 12-2024/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của SHS)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ v/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành;

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn về quản trị doanh nghiệp của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS), trên cơ sở đánh giá các điều kiện khách quan và thực tế hoạt động của SHS, lợi ích của Cổ đông Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn việc Thay đổi mô hình Tổ chức quản lý, quản trị và hoạt động của Công ty như sau:

- ĐHĐCĐ phê chuẩn việc Thay đổi tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty theo mô hình như điểm b, Điều 137 Luật Doanh nghiệp, sửa đổi khoản 1 và 2 Điều lệ Công ty về cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát, cụ thể như sau:**
 - Mô hình 1 (đang áp dụng tại SHS) (mô hình như điểm a Điều 137 Luật Doanh nghiệp): Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc
 - Mô hình 2 (đề xuất) (mô hình như Điểm b Điều 137 Luật Doanh nghiệp): Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc
- ĐHĐCĐ phê chuẩn việc Bãi nhiệm các Thành viên Ban Kiểm soát Công ty (do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý theo mô hình 2 được ĐHĐCĐ thông qua tại Điểm 1).**
- ĐHĐCĐ phê chuẩn việc giao, ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các nhiệm vụ sau:**
 - Căn cứ các nội dung sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, thực hiện soạn thảo, cập nhật, chỉnh lý, sửa đổi nội dung của các quy định liên quan, làm rõ các nội dung cần thiết, điều chỉnh thứ tự các Điều/Khoản/Điểm, ... tại Điều lệ, các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua, các văn bản nội bộ có liên quan khác hiện hành của Công ty;
 - Ban hành Điều lệ, các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua và các văn bản nội bộ có liên quan khác ghi nhận việc sửa đổi, bổ sung theo Chủ trương/Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua;



- Báo cáo ĐHĐCĐ tại phiên họp thường niên gần nhất về việc thực hiện các công việc được giao và ủy quyền nêu trên.
- Toàn văn Điều lệ, các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua và các văn bản nội bộ có liên quan khác sẽ được công bố thông tin, báo cáo cho toàn thể Cổ đông, Nhà Đầu tư, CQQLNN theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

-Như trên;

-CBT, SGDC, UBCKNN;

-Lưu VT, VPHĐQT.



TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi Điều lệ và các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ phê duyệt)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trong năm 2023, Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã tiến hành sửa đổi một (01) lần theo Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2023 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 các văn bản sau:

- Điều lệ Công ty;
- Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;
- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty;
- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Quy chế Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, biểu quyết từ xa;

Điều lệ và các Quy chế được ĐHĐCĐ phê duyệt có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 28/4/2023, là duy nhất và thay thế cho các bản Điều lệ, Quy chế đã ban hành trước đây và đã được công bố thông tin toàn văn theo quy định pháp luật.

Theo thực tế hoạt động của Công ty và các kế hoạch thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát, thay đổi địa điểm Trụ sở chính, Phương án tăng vốn đang được hoạch định trong thời gian tới, một số nội dung của Điều lệ của SHS và các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ phê duyệt cần thiết phải được sửa đổi, bổ sung một số điều khoản để đảm bảo các tiêu chí:

- Thể hiện sự tích cực của Công ty trong việc đồng hành cùng CQQLNN thực thi Chính sách phát triển, nâng hạng thị trường chứng khoán thông qua việc thực thi cam kết bằng hành động, chủ động đổi mới cơ cấu quản trị, quản lý Công ty và chuẩn hóa các nội dung tương ứng tại Điều lệ và các văn bản liên quan.
- Gia tăng bảo vệ quyền lợi, đảm bảo hài hòa lợi ích của Cổ đông, Nhà Đầu tư, đối tác; nâng cao chất lượng quản trị, trách nhiệm công ty; tăng cường tính minh bạch, tuân thủ pháp luật, an toàn tài chính và quản trị rủi ro;
- Hoàn thiện Điều lệ và hệ thống Quy chế nội bộ SHS chuẩn mực đúng pháp luật, nội dung thống nhất, phù hợp với thực tế hoạt động, tạo môi trường pháp lý cho sự phát triển ổn định, bền vững, minh bạch của Công ty, đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển của SHS trong hệ thống tài chính, thị trường chứng khoán.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét chấp thuận các kiến nghị của HĐQT như sau:

1. Phê chuẩn Chủ trương sửa đổi Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ phê duyệt, với các nội dung cơ bản và trọng yếu được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nêu tại Bảng Phụ lục kèm theo Tờ trình này (đã được đăng tải tại website Công ty <https://dhcd.shs.com.vn/>) và trong Bộ Tài liệu Đại hội).

2. Phê chuẩn giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thay mặt Công ty chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

Căn cứ các nội dung sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty, các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ phê duyệt và các hướng dẫn, quy định, yêu cầu của Pháp luật và CQQLNN có thẩm quyền:

- 2.1 Thực hiện soạn thảo, cập nhật, chỉnh lý, sửa đổi nội dung của các quy định liên quan, làm rõ các nội dung cần thiết, điều chỉnh thứ tự các Chương/Điều/Khoản/Điểm, ... tại Điều lệ Công ty, các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ phê duyệt, các văn bản nội bộ có liên quan khác;
- 2.2 Ban hành Điều lệ, các Quy chế thuộc ĐHĐCĐ phê duyệt và các văn bản liên quan khác có ghi nhận ghi nhận việc sửa đổi, bổ sung theo Chủ trương/Nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua.
- 2.3 Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Điều lệ Công ty về Người đại diện theo Pháp luật Công ty (tại Mục 3 của Bảng Phụ lục kèm theo Tờ trình này) ngoài các công việc được ủy quyền nêu tại Mục 2.1, Mục 2.2 trên đây, Đại hội đồng Cổ đông giao và ủy quyền Hội đồng Quản trị thực hiện các nội dung sau đây:
 - (i) Sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan tới Người đại diện theo Pháp luật của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Bảng Phụ lục kèm theo Tờ trình này.
 - (ii) Lựa chọn và quyết định Thời điểm hiệu lực áp dụng đối với các nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ liên quan tới Người Đại diện theo Pháp luật của Công ty và Thời điểm thực hiện đăng ký bổ sung Người Đại diện theo Pháp luật của Công ty,
 - (iii) Triển khai các thủ tục hành chính, pháp lý, ký và ban hành các văn bản liên quan theo hướng dẫn của CQQLNN và pháp luật.
- 3 Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ tại phiên họp thường niên gần nhất về việc thực hiện các công việc được ủy quyền nêu trên.
4. Toàn văn Điều lệ, các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ phê duyệt, và các văn bản nội bộ có liên quan khác sẽ được công bố thông tin, báo cáo cho toàn thể Cổ đông, Nhà Đầu tư, CQQLNN theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT; SGDCCK; UBCKNN;
- Lưu VT, VPHDQT.





PHỤ LỤC
CHI TIẾT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 13-2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày 07/5/2024)

	NỘI DUNG	KIỆN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO/CĂN CỨ/GHI CHÚ
1.	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1.f. "Người quản lý Công ty" bao gồm Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, các chức danh khác theo Quyết định của Hội đồng Quản trị.	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. f. “Người quản lý Công ty” bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân khác được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm là Cán bộ quản lý (được ghi rõ trong Quyết định bổ nhiệm là “Cán bộ quản lý”) và phù hợp với quy định pháp luật liên quan.	Theo khoản 24 Điều 4 Luật DN
2.	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật 1. Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội. 2. Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 12 và 13 Luật Doanh nghiệp và các quy định liên quan khác của pháp luật. 3. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật 1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc là Người đại diện theo Pháp luật của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội. 2. Phạm vi và thẩm quyền đại diện của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc được quy định như sau: 2.1 Tổng Giám đốc thực hiện chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của Người đại diện theo Pháp luật của Công ty trong mọi hoạt động của Công ty (bao gồm cả chức năng làm đại diện của Công ty làm việc với Ủy ban Chứng khoán, thực hiện cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo và công bố thông tin) và mặc nhiên chấm dứt tư cách đại diện theo Pháp luật của Công ty khi Tổng Giám đốc thuộc một	Nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan với vấn đề Người đại diện theo Pháp luật của Công ty này sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và quyết định Thời điểm hiệu lực áp dụng, Thời điểm thực hiện việc đăng ký thêm Người Đại diện theo Pháp luật cho Công ty theo Tờ trình số 13-2024/TTr-ĐHĐCĐ.



10

<p>luật của doanh nghiệp:</p> <p>a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;</p> <p>b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.</p> <p>d) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại mục a, b, c khoản 3 Điều này.</p> <p>4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải thường trú ở Việt Nam;</p> <p>5. Người đại diện theo pháp luật trước khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam và đủ năng lực hành vi thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.</p>	<p>trong các trường hợp sau:</p> <p>i. Chết hoặc mất tích,</p> <p>ii. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hoặc bị tạm giam, hoặc đang chấp hành hình phạt tù, hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc cơ sở giáo dục bắt buộc,</p> <p>iii. Bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi,</p> <p>iv. Bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc tại Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh chứng khoán,</p> <p>v. Theo quyết định, nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT Công ty,</p> <p>vi. Các trường hợp khác dẫn tới việc Tổng Giám đốc không được, không thể tiếp tục là Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của Pháp luật và/hoặc quy định, hướng dẫn, yêu cầu của CQQLNN có thẩm quyền.</p> <p>2.2 Khi Tổng Giám đốc chấm dứt tư cách Đại diện theo Pháp luật của Công ty trong các trường hợp quy định tại Điểm 2.1 Khoản này, Chủ tịch Hội đồng quản trị mặc nhiên thực hiện chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của Người đại diện theo Pháp luật của Công ty trong mọi hoạt động của Công ty (bao gồm cả chức năng làm đại diện của Công ty trong việc cung cấp và làm việc với Ủy ban Chứng khoán).</p> <p>3. Mỗi Người Đại diện theo Pháp luật của Công ty</p>	
--	--	--



<p>Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.</p> <p>6. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 5 Điều này mà Người đại diện theo pháp luật chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty, hoặc cho đến khi Hội đồng Quản trị quyết định cử người khác làm Người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>7. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty, hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng Quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>8. Trường hợp Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật hoặc chết, mất tích, đang</p>	<p>chịu trách nhiệm độc lập với Người Đại diện theo Pháp luật còn lại của Công ty về các công việc mà mình thực hiện với tư cách Đại diện theo Pháp luật của Công ty.</p> <p>4. Ngoài các quyền, nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ này, Người Đại diện theo Pháp luật của Công ty có các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.</p> <p>5. Công ty phải bảo đảm luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Khi chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.</p> <p>6. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 5 Điều này mà Người đại diện theo Pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng Quản trị quyết định cử người khác làm Người đại diện theo Pháp luật của Công ty.</p> <p>7. Nếu Công ty chỉ còn một Người đại diện theo pháp luật và Người này vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện</p>	
--	---	--

Số
NG
PH
2 K
G
N
H

12

	<p>bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, hoặc sau khi được cho thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc hoặc bị miễn nhiệm mà Công ty chưa bổ nhiệm được Tổng Giám đốc mới thì đương nhiên Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến khi Hội đồng Quản trị bổ nhiệm được người khác vào chức danh trên.</p> <p>9. Trong một số trường hợp đặc biệt, Tòa án, cơ quan có thẩm quyền tố tụng khác có quyền chỉ định cá nhân là Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong quá trình tố tụng tại Tòa án theo đúng quy định pháp luật.</p>	<p>các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc thuộc vào một trong các trường hợp khác làm chấm dứt tư cách Đại diện theo Pháp luật như đối với Tổng Giám đốc được quy định tại Điểm 2.2, Khoản 2 của Điều này thì Hội đồng Quản trị cử người khác làm Người đại diện theo Pháp luật của công ty.</p> <p>8. Trong một số trường hợp đặc biệt, Tòa án, cơ quan có thẩm quyền tố tụng khác có quyền chỉ định cá nhân là Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong quá trình tố tụng tại Tòa án theo đúng quy định pháp luật.</p>	
3.	<p>Điều 28. Triệu tập họp, Chương trình họp và Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>10. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 05 ngày làm việc trước</p>	<p>Điều 28. Triệu tập họp, Chương trình họp và Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>10. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai</p>	

CÔNG TY CỔ PHẦN
 SỐ 10/2018/ĐL

Handwritten mark

	ngày khai mạc cuộc họp.	mạc cuộc họp.	
4.	<p>Điều 37. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định</p> <p>Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 24 Điều lệ này;</p> <p>...</p> <p>s) Quyết định việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p>	Lược bỏ điểm s Khoản 2 Điều 37	<ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp - Phù hợp với Điều lệ mẫu của Công ty đại chúng - Điều lệ mẫu của công ty đại chúng hiện hành đã lược bỏ nội dung quy định tại điểm s, Khoản 2 Điều 37 Điều lệ. Thẩm quyền phê duyệt việc vay nợ và thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty thực hiện theo quy định tại điểm h, Khoản 2 Điều 37 Điều lệ.
5.	<p>Điểm q Khoản 2 Điều 37</p> <p>q) Đối với những Hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền thông qua/phê chuẩn của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng, giao</p>	Lược bỏ toàn bộ điểm q Khoản 2 Điều 37	<ul style="list-style-type: none"> - Lược bỏ để tinh gọn Điều lệ, vì việc ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện các phương án/giao dịch mà ĐHĐCĐ thông qua thường luôn được quy định tại từng Nghị

	dịch lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng, giao dịch mua, bán, sáp nhập, thuê tóm Công ty và liên doanh);		quyết cụ thể.
6.	<p>Điều 37. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</p> <p>dd) Khoản 2: Trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các vấn đề <u>theo Khoản 3 Điều này</u>;</p>	<p>“Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề <u>thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt/chấp thuận</u>”</p>	Lược bỏ để tinh gọn Điều lệ, tránh sự trùng lặp giữa Khoản 3 Điều 37 và 1 số điều khoản khác của Điều lệ.
7.	<p>Khoản 3 Điều 37</p> <p>3. Trình Đại hội Cổ đông thông qua:</p> <p>a) Định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b) Kế hoạch phát triển hoạt động kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>c) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, các văn bản, quy chế, quy định thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>d) Tăng, giảm vốn Điều lệ của Công ty;</p> <p>e) Các loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>f) Phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>g) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng</p>	Lược bỏ toàn bộ Khoản 3 Điều 37	



năm;

h) Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và phải đảm bảo có các nội dung theo Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

i) Phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và trích lập các quỹ;

j) Phương án tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản của Công ty;

k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát;

l) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35 (ba mươi lăm) % tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

m) Quyết định mua lại cổ phần mà thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông;

n) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

o) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;

p) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông quy định tại Điều 25 Điều lệ

12

	này và theo quy định của pháp luật.		
8.	Khoản 10 Điều 37 10. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng Quản trị có thể ủy quyền bằng văn bản cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.	Lược bỏ toàn bộ Khoản 10 Điều 37	Lược bỏ để tinh gọn Điều lệ. Nếu Điều lệ không cấm việc ủy quyền, thì việc ủy quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của văn bản nội bộ từng thời kỳ.
9.	Khoản 12 Điều 37 12. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.	Lược bỏ toàn bộ Khoản 12 Điều 37	Lược bỏ để tránh sự trùng lặp giữa Khoản 12 Điều 37 và điểm ee khoản 2 Điều 37. (<i>ee. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.</i>)
10.	Điểm b Khoản 12 Điều 42 Một thành viên HĐQT sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.	Lược bỏ toàn bộ điểm b Khoản 12 Điều 42	- Không có quy định pháp luật cụ thể về trường hợp này. - Quy định pháp luật và Điều lệ hiện hành như sau: Cuộc họp HĐQT được diễn ra khi có từ $\frac{3}{4}$ tổng số thành viên HĐQT trở lên dự họp. Thành viên HĐQT sẽ không có quyền biểu quyết về các vấn đề mà mình có lợi ích liên quan.

<p>11.</p>	<p>Khoản 5 Điều 44</p> <p>5. Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thành viên đó không còn đáp ứng đủ điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ này hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;</p> <p>b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng Quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e) Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng Quản trị theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>Các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d trên đây, Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ không còn tư cách thành viên ngay sau khi Hội đồng Quản trị có quyết định xác nhận Thành viên đó đã</p>	<p>Đề xuất sửa đổi nội dung Khoản 5 Điều 44 như sau:</p> <p>“Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Khoản 1,2 và 3 Điều 44 Điều lệ.”</p>	<p>- Tránh trùng lặp nội dung với Khoản 1,2,3 Điều 44 Điều lệ;</p> <p>- Không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện tại: Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều lệ mẫu công ty đại chúng</p>
------------	--	--	---

pr

	không còn tư cách thành viên mà không cần có sự phê chuẩn của Đại hội đồng Cổ đông.		
12.	<p>Khoản 7 Điều 44</p> <p>Trong trường hợp có thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị mới để thay thế chỗ trống và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông ngay tiếp sau đó.</p> <p>Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.</p> <p>Trong trường hợp Đại hội đồng Cổ đông không chấp thuận thì thành viên mới này sẽ mất tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, nhưng những biểu quyết của thành viên này trong thời gian từ lúc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm đến ngày Đại hội đồng Cổ đông ra quyết định không chấp thuận vẫn được công nhận là có giá trị pháp lý và những Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua trong thời gian này sẽ không bị vô hiệu.</p>	Đề xuất bỏ nội dung này	Không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện tại: Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều lệ mẫu công ty đại chúng
13.	<p>Điều 75. Báo cáo Tài chính năm, bán niên và quý</p> <p>1. Công ty phải lập bản Báo cáo tài chính định kỳ hàng tháng, quý, năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản</p>	<p>Điều 67. Báo cáo Tài chính</p> <p>Báo cáo tài chính của Công ty được lập, trình bày, ban hành và lưu hành, được kiểm toán vào công bố thông tin theo các quy định nội bộ SHS, pháp luật và hướng dẫn của các CQQLNN.</p>	Lược bỏ để tinh gọn Điều lệ, hạn chế việc Điều lệ bị ảnh hưởng trong trường hợp thay đổi các quy định pháp luật có liên quan.

PH
:HU
SA
F
INA

122

lý nhà nước có thẩm quyền và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 175 Luật Doanh nghiệp, Điều 29 Thông tư 121/2020/TT-BTC, Điều 75 Điều lệ này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Trước ngày 31 tháng 3 của năm tiếp theo, Công ty phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Báo cáo tài chính năm và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán được chấp thuận .

Báo cáo tài chính của công ty gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phải có đầy đủ các thành phần và nội dung theo quy định của pháp luật kế toán quy định đối với công ty chứng khoán;

Trường hợp báo cáo tài chính có ý kiến kiểm toán ngoại trừ chưa nêu chi tiết khoản mục ngoại trừ và lý do ngoại trừ, công ty phải có văn bản giải trình và có xác nhận của kiểm toán gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh Báo cáo tài chính.

3. Các Báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo

122

	<p>quý và sáu tháng của Công ty được công bố trên trang Thông tin điện tử: www.shs.com.vn theo quy định pháp luật.</p> <p>4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>		
14.		Sửa đổi thứ tự mục lục và các chỉ dẫn, dẫn chiếu (Chương, Điều, khoản, điểm) của Điều lệ phù hợp với các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THAY ĐỔI MÔ HÌNH TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ HOẠT ĐỘNG

Các nội dung sửa đổi này áp dụng trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông chính thức thông qua chủ trương thay đổi mô hình tổ chức, quản lý và hoạt động của Công ty (theo Tờ trình số 12-2024/TTr-DHĐCĐ)

TT	NỘI DUNG	KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
1.	<p>Điều 20. Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát</p> <p>1. Các Cơ quan quản lý của Công ty bao gồm:</p> <p>a. Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>b. Hội đồng Quản trị</p> <p>c. Ban Kiểm soát</p> <p>d. Tổng Giám đốc</p>	<p>Điều 20. Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát</p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <p>a) Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>b) Hội đồng Quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị</p> <p>c) Tổng Giám đốc</p>
2.	2. Trụ sở chính của Công ty bao gồm	Lược bỏ

<p>a. Hội đồng Quản trị</p> <p>b. Ban Kiểm soát</p> <p>c. Tổng Giám đốc</p> <p>Kiểm soát nội bộ</p>	
<p>3. Điều 28. Khoản 2. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường:</p> <p>a) Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị hoặc Thành viên BKS còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 24 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 24 Điều lệ này;</p> <p>b) Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm b khoản này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 7 Điều 25 Điều lệ này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Điều 28. Khoản 2. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường:</p> <p>a) Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 24 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều 24 Điều lệ này;</p> <p>b) Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 7 Điều 25 Điều lệ này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p>
<p>4. Điều 30. Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>2. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban Kiểm phiếu</p>	<p>Lược bỏ</p>

	<p>được quy định như sau:</p> <p>a. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì Trường Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;</p>	
5.		<p>Lược bỏ toàn bộ các quy định khác của Điều lệ có liên quan đến Ban Kiểm soát (cơ cấu tổ chức, điều kiện làm thành viên BKS, quyền hạn trách nhiệm của BKS, ...)</p>
6.		<p>Điều 46. Ủy ban Kiểm toán</p> <p>1. Ủy ban Kiểm toán là cơ quan chuyên môn trực thuộc Hội đồng Quản trị.</p> <p>2. Thành phần Ủy ban Kiểm toán:</p> <p>a) Ủy ban Kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán phải là Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban Kiểm toán phải là Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. b) Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>b1) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b2) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>c) Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.</p> <p>d) Cơ cấu tổ chức, số lượng thành viên Ủy ban Kiểm toán cụ thể; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các Thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán; và Quy chế tổ chức, hoạt động của Ủy ban Kiểm toán do Hội đồng quản trị quyết định, thông qua.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán</p> <p>a) Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;</p>

- b) Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro;
- c) Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông;
- d) Giám sát bộ phận Kiểm toán nội bộ của công ty;
- e) Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng Quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt;
- f) Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
- g) Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.
- h) Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
- i) Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
- j) Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
- k) Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản trị rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
- l) Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- m) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị

thông qua.

n) Các quyền lợi, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và quy định Pháp luật.

4. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban Kiểm toán

a) Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban Kiểm toán do Hội đồng Quản trị đề cử và không phải là Người điều hành Công ty.

b) Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban Kiểm toán phải được Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

5. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

a) Ủy ban Kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

a) Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

6. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

a) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

b) Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung theo Quy định pháp luật và quy định nội bộ, Điều lệ Công ty, bao gồm:

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ và quy định nội bộ công ty;

		<ul style="list-style-type: none">- Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;- Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;- Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;- Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;- Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty;- Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.
--	--	---



Handwritten signature or mark in blue ink.

TỜ TRÌNH

(V/v: Phương án phát hành/chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2024
của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Căn cứ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán;
- Điều lệ hiện hành của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2024 của Công ty, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Trong bối cảnh thị trường tài chính Việt Nam đang trên đà phát triển mạnh mẽ, việc tăng vốn điều lệ cho SHS không chỉ là một bước đi chiến lược mà còn là một động thái cần thiết để tận dụng cơ hội và thúc đẩy sự tăng trưởng. Cụ thể như sau:

- Thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam đang trong giai đoạn bùng nổ về quy mô, số lượng tài khoản chứng khoán đã tăng thêm khoảng 5 triệu tài khoản trong giai đoạn 2020 - 2023. Tại thời điểm 31/12/2023, Việt Nam có gần 7,3 triệu tài khoản chứng khoán cá nhân, tương đương khoảng 7,3% dân số. Theo Chiến lược phát triển TTCK đến năm 2030, Việt Nam hướng đến mục tiêu đạt mốc 9,0 triệu tài khoản giao dịch chứng khoán vào năm 2025 và 11 triệu tài khoản vào năm 2030. Điều này cho thấy dư địa phát triển của thị trường còn rất lớn. Ngoài ra, nhu cầu đối với các sản phẩm tài chính đang gia tăng do thu nhập khả dụng của hộ gia đình tại Việt Nam tăng trưởng mạnh trong những năm gần đây.
- Song song với đó, Chính phủ cũng đang nỗ lực triển khai các giải pháp cụ thể nhằm đưa TTCK Việt Nam nâng hạng lên thị trường mới nổi trong năm 2025. Việc nâng hạng thị

trường sẽ mang lại vị thế mới cho TTCK Việt Nam đồng thời thu hút thêm nguồn vốn đầu tư lớn từ các quỹ đầu tư nước ngoài.

- SHS cần bổ sung thêm nguồn lực nhằm tăng vốn kinh doanh, mở rộng quy mô cho vay margin, kinh doanh vốn và hoạt động đầu tư trong bối cảnh thị trường khởi sắc.
- SHS cần tăng cường sức mạnh tài chính, nâng cao khả năng cạnh tranh đồng thời tạo bộ đệm dự phòng vững chắc để ứng phó với các rủi ro trong hoạt động kinh doanh.
- SHS đang trong quá trình xây dựng và ra mắt thêm nhiều sản phẩm dịch vụ mới để thu hút thêm nhiều khách hàng và gia tăng thị phần. Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng và hệ thống công nghệ thông tin cũng cần được đầu tư nâng cấp và mở rộng để phục vụ cho các sản phẩm dịch vụ mới.

Có thể thấy, việc tăng vốn điều lệ là nhu cầu thiết yếu và cơ hội quan trọng để SHS bứt phá trong giai đoạn mới. Với việc nắm bắt thời cơ thị trường và tăng cường năng lực cạnh tranh, SHS có thể đạt được mục tiêu phát triển trong dài hạn và gia tăng giá trị cho cổ đông.

II. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2024

Với mục đích tiếp tục nâng cao năng lực tài chính, tạo nền tảng tăng trưởng mạnh mẽ và hiệu quả toàn diện, thực hiện định hướng phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo, HĐQT kính trình ĐHCĐ xem xét phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 với một số nội dung cơ bản như sau:

- Vốn điều lệ trước phát hành: **8.131.567.480.000 đồng**
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa: **8.994.724.240.000 đồng**
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **899.472.424 cổ phiếu**

Trong đó:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023: 40.657.838 cổ phiếu, tỷ lệ phát hành 5%
 - Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cổ phần: 40.657.838 cổ phiếu, tỷ lệ phát hành 5%
 - Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 813.156.748 cổ phiếu, tỷ lệ phát hành dự kiến 100%
 - Phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP 2024): 5.000.000 cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng tối đa: **17.126.291.720.000 đồng**
 - Nội dung chi tiết: Theo “*Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội*” đính kèm.
 - Thời gian thực hiện dự kiến: Năm 2024 -2025 và/hoặc sau khi báo cáo/được sự chấp thuận từ các cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

III. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính trình ĐHĐCĐ giao/ Ủy quyền cho HĐQT các vấn đề có liên quan như sau:

- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và/hoặc phê chuẩn/chấp thuận/thông qua toàn bộ các tài liệu hiệu chỉnh/hoàn chỉnh phương án tăng vốn điều lệ, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, theo đúng hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước, tiến hành trình các cơ quan quản lý Nhà nước xem xét chấp thuận và triển khai thực hiện các thủ tục phát hành theo quy định;
- Hoàn thiện và triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP 2024) chi tiết:
 - + Lập tiêu chuẩn và Danh sách Người lao động được quyền mua cổ phiếu.
 - + Nguyên tắc xác định và phê duyệt số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng người lao động.
- Lựa chọn thời điểm triển khai việc phát hành cổ phiếu, quyết định trình tự triển khai các phương án phát hành phù hợp, qua đó **xác định tỷ lệ phát hành** của từng đợt phát hành theo đúng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành của từng đợt và số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thực hiện phát hành, ưu tiên quyền lợi của cổ đông hiện hữu được thực hiện trước.
- Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có).
- Lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông; Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành theo quy định của Pháp luật cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép thành lập và hoạt động và sửa đổi điều khoản liên quan đến vốn điều lệ và cổ phần tại Điều lệ sau khi hoàn tất việc phát hành theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành,

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty./.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐO QUANG VINH

Nơi nhận:

-Như trên;

-Lưu VP HĐQT, VT.

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

(Được đính kèm Tờ trình số 14-2024 /TTr-SHS ngày 07/05/2024 về việc phê duyệt
Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
(SHS))

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2024

1. Tên tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
2. Tên cổ phiếu phát hành:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
3. Loại cổ phiếu phát hành:	Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ trước khi phát hành:	8.131.567.480.000 đồng
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	813.156.748 cổ phiếu
7. Cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	899.472.424 cổ phiếu
➤ Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023	40.657.838 cổ phiếu
➤ Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cổ phần	40.657.838 cổ phiếu
➤ Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	813.156.748 cổ phiếu
➤ Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	5.000.000 cổ phiếu

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC NĂM 2023

1. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	40.657.838 (Bốn mươi triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi tám) cổ phiếu.
2. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá:	406.578.380.000 (Bốn trăm linh sáu tỷ năm trăm bảy mươi tám triệu ba trăm tám mươi nghìn) đồng.
3. Phương thức phát hành:	Phát hành cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2023

4. Tỷ lệ phát hành:	5% tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 100:5, theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ được nhận thêm 05 cổ phiếu mới.
5. Nguồn vốn thực hiện:	Từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2023, căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
6. Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2023.
7. Chuyển nhượng quyền:	Quyền nhận cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2023 không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền.
8. Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):	Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ cổ phiếu phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. <i>Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 157 cổ phiếu SHS sẽ được quyền nhận thêm: $157 \times 5 / 100 = 7,85$ làm tròn xuống thành 7 cổ phiếu SHS, phần lẻ cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.</i>
9. Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành:	Sau khi hoàn tất việc phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Thời gian thực hiện dự kiến	Năm 2024 - 2025 và/hoặc sau khi SHS hoàn thành việc báo cáo UBCKNN về việc phát hành để trả cổ tức năm 2023.
11. Các hạn chế liên quan:	Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2023 không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành.

2. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	40.657.838 (Bốn mươi triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi tám) cổ phiếu.
2. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá:	406.578.380.000 (Bốn trăm linh sáu tỷ năm trăm bảy mươi tám triệu ba trăm tám mươi nghìn) đồng.
3. Phương thức phát hành:	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

4. Tỷ lệ phát hành:	5% tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 100:5, theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ được nhận thêm 05 cổ phiếu mới.
5. Nguồn vốn thực hiện:	Từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Thặng dư vốn cổ phần lũy kế đến 31/12/2023, căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật. <i>Ưu tiên dùng nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ trước để xử lý hết Quỹ theo quy định tại Thông tư 114/2021/TT-BTC ngày 17/12/2021.</i>
6. Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ NVCSH.
7. Chuyển nhượng quyền:	Quyền nhận cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ NVCSH không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền.
8. Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):	Cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ NVCSH cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ cổ phiếu phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. <i>Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 157 cổ phiếu SHS sẽ được quyền nhận thêm: $157 * 5 / 100 = 7,85$ làm tròn xuống thành 7 cổ phiếu SHS, phần lẻ cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.</i>
9. Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành:	Sau khi hoàn tất việc phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Thời gian thực hiện dự kiến	Năm 2024 - 2025 và/hoặc sau khi SHS hoàn thành việc báo cáo UBCKNN về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ NVCSH.
11. Các hạn chế liên quan:	Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ NVCSH không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành.

3. CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:	813.156.748 (Tám trăm mười ba triệu một trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm bốn mươi tám) cổ phiếu.
2. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá:	8.131.567.480.000 (Tám nghìn một trăm ba mươi một tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn) đồng.

3. Phương thức chào bán:	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu								
4. Tỷ lệ chào bán dự kiến:	<p>Tỷ lệ chào bán = Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chào bán.</p> <p>Tỷ lệ chào bán tại thời điểm lập Phương án này là 100%, tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 1:1, theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền mua cổ phiếu, cứ 01 quyền mua sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới.</p> <p>ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ chào bán cụ thể tại thời điểm triển khai phương án chào bán.</p>								
5. Giá chào bán và nguyên tắc xác định giá chào bán	<p>a. Nguyên tắc xác định giá chào bán:</p> <p>- Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại thời điểm 31/12/2023 trên BCTC kiểm toán</p> <p>Giá trị sổ sách = Vốn chủ sở hữu / Số cổ phiếu đang lưu hành</p> <p style="margin-left: 40px;">= 10.263.510.744.618/ 813.156.748</p> <p style="margin-left: 40px;">= 12.621 đồng/ cổ phiếu</p> <p>- Giá trị thị trường cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội giao dịch tại sàn giao dịch HNX: được tính theo giá đóng cửa trung bình trong 20 phiên giao dịch (từ ngày 03/04/2024 đến 06/05/2024) là 19.140 đồng/cổ phiếu.</p> <p>Giá cổ phiếu bình quân theo 2 phương pháp:</p> <table border="1" data-bbox="746 1070 1401 1279" style="margin-left: 40px;"> <thead> <tr> <th>Phương pháp</th> <th>Giá cổ phiếu (đồng/cp)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Phương pháp giá trị sổ sách</td> <td>12.621</td> </tr> <tr> <td>Phương pháp giá trị trường</td> <td>19.140</td> </tr> <tr> <td>Giá bình quân</td> <td>15.880</td> </tr> </tbody> </table> <p>b. Xác định giá chào bán:</p> <p>Căn cứ nhu cầu huy động vốn, đồng thời để tăng hiệu quả huy động vốn, Hội đồng Quản trị đề xuất giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.</p>	Phương pháp	Giá cổ phiếu (đồng/cp)	Phương pháp giá trị sổ sách	12.621	Phương pháp giá trị trường	19.140	Giá bình quân	15.880
Phương pháp	Giá cổ phiếu (đồng/cp)								
Phương pháp giá trị sổ sách	12.621								
Phương pháp giá trị trường	19.140								
Giá bình quân	15.880								
6. Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu theo Danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện thực hiện quyền mua cổ phiếu.								
7. Chuyển nhượng quyền mua:	Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ 3								
8. Phương án xử lý cổ phiếu cổ đông hiện hữu	+ Đối với số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán, Đại hội								

không mua hết (cổ phiếu còn dư)	<p>đồng cổ đồng ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu), hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.</p> <p>+ Việc xử lý cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.</p> <p>+ Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.</p>
9. Phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán:	<p>Sau khi hoàn tất việc phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:</p> <p>+ 40% cho hoạt động cho vay margin, ứng trước.</p> <p>+ 60% cho hoạt động đầu tư chứng khoán (cổ phiếu và/hoặc trái phiếu)</p>
10. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	<p>Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán: không quy định. Trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động nguồn vốn khác để bổ sung hoặc sử dụng linh hoạt các nguồn vốn hiện có.</p>
11.	<p>a. Pha loãng giá cổ phiếu</p> <p>Trong đợt phát hành này, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội chào bán 813.156.748 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Sau khi lượng cổ phiếu này chào bán, giá cổ phiếu của Công ty sẽ bị pha loãng với mức độ nhất định.</p> <p>Giá cổ phiếu sau khi pha loãng được tính theo công thức sau:</p> $P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{t-1})}{1 + I_1}$ <p>Trong đó:</p> <p>P_{tc} : Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền.</p>

	<p>Giá giao dịch đóng cửa của cổ phiếu tại PR_{t-1} : ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền.</p> <p>P_{R1} : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.</p> <p>I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho CDHH.</p> <p>Ví dụ: giá giao dịch đóng cửa của cổ phiếu SHS tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền là 20.000 đồng/cổ phiếu và cổ phiếu phát hành thêm được chào bán với giá 10.000 đồng, giá cổ phiếu của SHS sau khi pha loãng tính theo công thức:</p> $\text{Giá điều chỉnh} = \frac{20.000 + (1 \times 10.000)}{1 + 1} = 15.000 \text{ đồng/CP}$ <p>Như vậy, việc phát hành thêm lượng cổ phiếu như trên sẽ làm pha loãng giá cổ phiếu của Công ty.</p> <p>b. Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)</p> <p>Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) bằng (=) Lợi nhuận sau thuế /Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân.</p> <p>Như vậy, đợt chào bán cổ phiếu lần này sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng lên, ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty. Chỉ số này sẽ giảm xuống nếu tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu.</p> <p>c. Pha loãng giá trị sổ sách</p> <p>Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.</p>
12. Thời gian thực hiện dự kiến	Năm 2024-2025 và/hoặc sau khi SHS hoàn thành việc báo cáo UBCKNN về việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và được cấp phép chào bán thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo đúng quy định.
13. Các hạn chế liên quan:	<ul style="list-style-type: none"> + Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng; + Số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định Khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).

4. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY (ESOP 2024)

1. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	5.000.000 (Năm triệu) cổ phiếu.
2. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá:	50.000.000.000 (Năm mươi tỷ) đồng.
3. Phương thức phát hành:	Phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
4. Đối tượng phát hành:	Người lao động trong Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội. Tiêu chuẩn, Danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định và thực hiện phân bổ số cổ phiếu phát hành ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt sau khi được ĐHĐCĐ Công ty thông qua Phương án phát hành cổ phiếu ESOP này.
5. Tiêu chuẩn, danh sách người lao động tham gia chương trình và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối.	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động: <ul style="list-style-type: none"> - Lập tiêu chuẩn và danh sách người lao động được quyền mua cổ phiếu. - Nguyên tắc xác định và phê duyệt số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng người lao động.
6. Giá chào bán và nguyên tắc xác định giá chào bán	Nguyên tắc xác định giá chào bán: <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại thời điểm 31/12/2023 trên BCTC kiểm toán $\text{Giá trị sổ sách} = \text{Vốn chủ sở hữu} / \text{Số cổ phiếu đang lưu hành}$ $= 10.263.510.744.618 / 813.156.748$ $= 12.621 \text{ đồng/cổ phiếu}$ <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị thị trường cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội giao dịch tại sàn giao dịch HNX: được tính theo giá đóng cửa trung bình trong 20 phiên giao dịch (từ ngày 03/04/2024 đến 06/05/2024) là 19.140 đồng/cổ phiếu. <p>Giá cổ phiếu bình quân theo 2 phương pháp:</p>

	Phương pháp	Giá cổ phiếu (đồng/cp)
	Phương pháp giá trị sổ sách	12.621
	Phương pháp giá trị trường	19.140
	Giá bình quân	15.880

c. Xác định giá chào bán:
Căn cứ vào chiến lược phát triển Công ty cũng như khuyến khích, tạo động lực và tăng hiệu quả làm việc nên HĐQT Công ty đề xuất phát hành cho Người lao động của Công ty với giá **10.000 đồng/cổ phiếu**

7. Chuyển nhượng quyền:	Người lao động không được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu ESOP cho người khác
8. Phương án xử lý cổ phiếu không thực hiện quyền:	Trong trường hợp người lao động từ bỏ quyền mua số cổ phiếu được phân bổ hoặc nghỉ việc hoặc có đơn xin nghỉ việc trong thời điểm phát hành cổ phiếu, Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định phân bổ số cổ phiếu này cho người lao động khác với mức giá không thấp hơn giá phát hành cho các đối tượng tương ứng tùy thuộc Quyết định của HĐQT
9. Phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán:	Sau khi hoàn tất việc phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Thời gian thực hiện dự kiến	Năm 2024-2025 và/hoặc sau khi SHS hoàn thành việc báo cáo UBCKNN về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
11. Các hạn chế liên quan:	Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

II. ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM

Toàn bộ cổ phiếu phát hành tăng vốn điều lệ sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng quy định của Pháp luật.

III. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ THEO QUY MÔ VỐN MỚI TĂNG THÊM SAU KHI HOÀN TẤT ĐỢT PHÁT HÀNH

Sửa đổi khoản mục Vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty theo quy mô vốn mới sau khi kết thúc từng đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

IV. GIÁ CỔ PHIẾU SHS

Giá đóng cửa của cổ phiếu SHS trong 20 phiên giao dịch từ 03/04/2024 đến 06/05/2024

TT	Phiên giao dịch	Giá đóng cửa (đồng)	Khối lượng khớp lệnh (cổ phiếu)
1	6/5/2024	18.800	24.460.632
2	3/5/2024	18.200	12.955.428
3	2/5/2024	18.200	10.885.550
4	26/4/2024	18.300	15.190.042
5	25/4/2024	18.700	15.203.995
6	24/4/2024	18.600	23.529.347
7	23/4/2024	17.900	17.849.311
8	22/4/2024	18.400	24.252.185
9	19/4/2024	17.400	44.790.623
10	17/4/2024	18.600	20.102.153
11	16/4/2024	19.300	38.201.121
12	15/4/2024	19.000	50.495.135
13	12/4/2024	20.800	29.052.672
14	11/4/2024	20.100	19.549.798
15	10/4/2024	19.800	11.612.702
16	9/4/2024	20.200	19.822.622
17	8/4/2024	19.500	15.242.040
18	5/4/2024	19.800	27.480.207
19	4/4/2024	20.400	20.892.897
20	3/4/2024	20.800	23.464.149
	Giá bình quân	19.140	





Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2024

**DỰ THẢO
NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
(Thường niên lần thứ XVII)**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) hiện hành;
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội phiên họp thường niên năm 2024 (ĐHĐCĐ thường niên lần thứ XVII) số 01-2024/BBH-ĐHĐCĐ ngày 15/05/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vớiphiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp, bao gồm kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2023 và định hướng hoạt động trong năm 2024, các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-CP.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 gồm: (i) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kiểm tra xem xét Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, kết quả hoạt động của

Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; (ii) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Thành viên Kiểm soát; (iii) Chương trình hành động, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024, các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-CP vớiphiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 3: Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã được kiểm toán độc lập, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 (theo nội dung tại Tờ trình số 01-2024/TTr-DHĐCĐ), vớiphiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 4: Thông qua Kế hoạch hoạt động Kinh doanh năm 2024 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (theo nội dung tại Tờ trình số 01-2024/TTr-DHĐCĐ), với phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 5: Thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2023 và trích lập các quỹ của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (theo nội dung Tờ trình số 02-2024/TTr-DHĐCĐ) vớiphiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 6: Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, (theo nội dung tại Tờ trình số 14-2024/TTr-DHĐCĐ), với phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

- Trả Cổ tức bằng CP 5%: phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

- Phát hành Cổ phiếu từ Nguồn vốn chủ sở hữu 5%: phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

- Chào bán cho Cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1: phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.



- Phát hành ESOP: phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 7: Thông qua Báo cáo năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 về Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (theo nội dung Tờ trình số 04-2024/TTr-DHĐCĐ) với phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 8: Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và áp dụng Điều lệ Công ty, các Quy chế thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông phê duyệt (theo nội dung Tờ trình số 13-2024/TTr-DHĐCĐ), với phiếu biểu quyết tán thành, tương đương ..% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 9: Thông qua chủ trương thay đổi địa điểm đặt Trụ sở chính của Công ty (theo nội dung tại Tờ trình số 06-2024/TTr-DHĐCĐ) với phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 10: Thông qua Phương án triển khai hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán qua đối tác bù trừ trung tâm và chào bán sản phẩm tài chính tại SHS (theo nội dung Tờ trình số 07-2024/TTr-DHĐCĐ) với phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 11: Thông qua Phương án niêm yết Trái phiếu SHS phát hành ra công chúng năm 2024, (theo nội dung Tờ trình số 08-2024/TTr-DHĐCĐ) với phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp

Điều 12: Thông qua chủ trương ký kết, thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch với các Bên liên quan (theo nội dung Tờ trình số 09-2024/TTr-DHĐCĐ) với ..phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 13: Thông qua Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm tài chính 2024 (theo nội dung Tờ trình số 10-2024/TTr-DHĐCĐ) với ..phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 14: Thông qua việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của công ty theo mô hình 2 như điểm b, Điều 137 Luật Doanh nghiệp, gồm: Đại hội

đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc (theo nội dung Tờ trình số 12-2024/TTr-ĐHĐCĐ), vớiphiếu biểu quyết tán thành, tương đương ...% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 15: Thông qua việc bãi nhiệm toàn bộ Thành viên Ban Kiểm soát đương nhiệm nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty (theo nội dung Tờ trình số 12-2024/TTr-ĐHĐCĐ vớiphiếu biểu quyết tán thành, tương đương ...% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 16: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

Biên bản họp, các báo cáo và Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội là một phần không tách rời của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, toàn thể Cổ đông, các phòng ban, cá nhân có liên quan thuộc Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(dự thảo)

ĐÒ QUANG VINH

Nơi nhận:

1. Như Điều 16;
2. UBCKNN, TTLKC;
Sở GDCK VN, HN & TPHCM (để b/cáo);
3. Lưu VP HĐQT, VT.



DỰ THẢO BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 (Thường niên lần thứ XVII)

A. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Giấy phép thành lập và hoạt động số 66/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 15/11/2007 và Giấy phép điều chỉnh các lần gần nhất số 16/GPĐC-UBCK ngày 25/3/2024 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;

Mã số Doanh nghiệp số: 0102524651 do Sở KHĐT TP Hà Nội cấp. Đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 15/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 05/4/2024.

B. Thời gian bắt đầu phiên họp: 13h30 ngày 15 tháng 5 năm 2024

C. Địa điểm điều hành: Thăng Long Ballroom, tầng 7, Khách sạn Melia Hà Nội, 44 P. Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

D. Theo dõi, tham dự và họp trực tuyến tại địa chỉ: <https://dhcd.shs.com.vn>

E. Thành phần tham dự: Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (có tên trong Danh sách người Sở hữu chứng khoán SHS số V725/2024-SHS/VSDC-ĐK ngày 16/4/2024 chốt theo Ngày đăng ký cuối cùng 12/4/2024 do TCT Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp).

F. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Cụ thể tỷ lệ (%) tán thành trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội như sau:

- Thông qua Nhân sự Đoàn Chủ tịch: %
- Thông qua nhân sự Ban Kiểm phiếu và Bầu cử: ...%

1. Đoàn Chủ tịch:

- Chủ tọa Đại hội:** Ông Đỗ Quang Vinh – Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Cổ đông.

Các Thành viên:

1. Ông Vũ Đức Tiến	Thành viên HĐQT, Cổ đông	Thành viên
2. Ông Lê Đăng Khoa	Thành viên Hội đồng Quản trị	Thành viên
3. Ông Lưu Danh Đức	Thành viên Hội đồng Quản trị	Thành viên
4. Bà Nguyễn Diệu Trinh	Thành viên Hội đồng Quản trị	Thành viên

2. Ban Kiểm phiếu :

- | | | |
|-----------|-------|------------|
| 1. Ông | | Trưởng ban |
| 2. Bà | | Thành viên |
| 3. Bà | | Thành viên |
| 4. Ông | | Thành viên |
| 5. Bà.... | | |

3. Ban Thư ký (do Chủ tọa phiên họp lựa chọn và chỉ định)

- | | | |
|--------------------------|-----------------------------|------------|
| 1. Ông Triệu Tuyên | TP Tổ chức Hành chính | Trưởng ban |
| 2. Bà Doãn Thị Như Quỳnh | Phó Chánh VP HĐQT, NPT QTCT | Thành viên |

4. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông (được thành lập theo Quyết định số 23-2024/QĐ-HĐQT ngày 23/4/2024 của Hội đồng Quản trị SHS):

- | | | |
|---------------------|----------------------------|------------|
| 1. Ông Vũ Đức Trung | TV Ban Kiểm soát – Cổ đông | Trưởng ban |
| 2. Bà Trần Thị Vân | Phó Trưởng phòng PC&QTRR | Thành viên |
| 3. Ông Phan Lê Tuấn | Trưởng phòng CNTT | Thành viên |

G. Điều kiện tiến hành Đại hội

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông – Ông Vũ Đức Trung - báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024:

Tại thời điểm khai mạc (.... giờphút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty với cơ cấu Cổ đông như sau:

Tổng số Cổ đông theo Danh sách Người SHCK SHS số V725/2024-SHS/VSDC-ĐK ngày 16/4/2024 tại ngày chốt quyền tham dự họp do (ngày đăng ký cuối cùng) 12/4/2024 do TCT Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp) và đã gửi Thư mời tham dự Đại hội làCổ đông nắm giữ **813.156.748** cổ phần có quyền biểu quyết. (Số lượng Cổ đông đã được lọc dữ liệu trùng từ tổng số dòng Cổ đông VSDC cung cấp làdòng).

Số lượng Cổ đông tham dự và Cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội theo hai hình thức kết hợp: Trực tiếp và trực tuyến làCổ đông, đại diện chocổ phần và chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (**813.156.748** cổ phần).

H. Nội dung phiên họp

1. Quy chế làm việc của Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ100% số Cổ đông tham dự biểu quyết tán thành trên tổng số Cổ đông và người ủy quyền tham dự Đại hội.

2. Chương trình họp của Đại hội:

2.1 Kiến nghị bổ sung nội dung Chương trình làm việc của cổ đông:

Hội đồng Quản trị đã nhận được kiến nghị của nhóm cổ đông đề nghị bổ sung nội dung chương trình họp, tập trung vào hai nội dung chính gồm:

- Thay đổi mô hình cơ cấu quản lý và hoạt động của Công ty (lựa chọn mô hình có Ủy ban Kiểm toán thuộc HĐQT, không có Ban Kiểm soát);
- Thay đổi Phương án Tăng vốn Điều lệ Công ty, trong đó thay đổi Phương án chào bán thêm ra công chúng cho Cổ đông hiện hữu từ tỷ lệ 5:1 thành 1:1;

Trên cơ sở kiến nghị của Hội đồng Quản trị đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung nội dung kiến nghị của nhóm cổ đông vào Chương trình Nghị sự, bổ sung các tài liệu liên quan và công bố thông tin

đến Cổ đông.

Đại hội đồng Cổ đông đã nhất trí thông qua việc bổ sung, sửa đổi nội dung vào Chương trình Nghị sự với tỷ lệ,...% số Cổ đông tham dự biểu quyết tán thành trên tổng số Cổ đông và người ủy quyền tham dự Đại hội.

2.2 Chương trình họp của Đại hội:

Chương trình họp của Đại hội (đã bao gồm nội dung kiến nghị được bổ sung) đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Chương trình họp với tỷ lệ ...% số Cổ đông tham dự biểu quyết tán thành trên tổng số Cổ đông và người ủy quyền tham dự Đại hội. Theo đó, các nội dung, vấn đề, báo cáo, tờ trình được Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và biểu quyết tại buổi họp gồm:

2.2.1 Các Báo cáo tại Đại hội:

- i. **Báo cáo của Hội đồng Quản trị** bao gồm: kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên trong năm 3 và định hướng hoạt động trong năm 4, các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-CP);
- ii. **Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023** do Tổng Giám đốc báo cáo;
- iii. **Kế hoạch hoạt động Kinh doanh năm 2024** do Tổng Giám đốc báo cáo;
- iv. **Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024** gồm: (i) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kiểm tra xem xét Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; (ii) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Thành viên Kiểm soát; (iii) Chương trình hành động, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024 các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-CP;
- v. **Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2023;**

2.2.2 Các Tờ trình do Hội đồng Quản trị/Ban Kiểm soát báo cáo và trình ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội:

- i. Tờ trình số 01-2024/TTr-ĐHĐCĐ về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán độc lập và Kế hoạch kinh doanh năm 2024;
- ii. Tờ trình số 02-2024/TTr-ĐHĐCĐ về Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2023 và trích lập các quỹ;
- iii. Tờ trình số 03-2024/TTr-ĐHĐCĐ Phương án Tăng vốn điều lệ của SHS năm 2024 và đã được thay thế bằng Tờ trình số 14-2024/TTr-ĐHĐCĐ;
- iv. Tờ trình số 04-2024/TTr-ĐHĐCĐ về Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- v. Tờ trình số 05-2024/TTr-ĐHĐCĐ về sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế thuộc ĐHĐCĐ phê duyệt được thay thế bằng Tờ trình số 13-2024/TTr-ĐHĐCĐ;
- vi. Tờ trình số 06-2024/TTr-ĐHĐCĐ về việc Thông qua chủ trương thay đổi địa điểm Trụ sở chính của Công ty;
- vii. Tờ trình số 07-2024/TTr-ĐHĐCĐ về Phương án triển khai hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán qua đối tác bù trừ trung tâm và chào bán sản phẩm tài chính tại SHS;
- viii. Tờ trình số 08-2024/TTr-ĐHĐCĐ về Phương án niêm yết Trái phiếu SHS phát hành ra công chúng;
- ix. Tờ trình số 09-2024/TTr-ĐHĐCĐ về việc Thông qua chủ trương ký kết, thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch với các Bên liên quan;
- x. Tờ trình số 10-2024/TTr-ĐHĐCĐ về Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm

tài chính 2024;

- xi. Tờ trình số 11-2024/TTr-ĐHĐCĐ về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát thay thế nhiệm kỳ 2022 – 2027;
- xii. Tờ trình số 12-2024/TTr-ĐHĐCĐ về việc thay đổi mô hình cơ cấu quản lý và hoạt động Công ty;

3. Thảo luận tại Đại hội:

Vào hồi giờ phút ngày 15/5/2024, Đại hội triển khai phiên thảo luận. Chi tiết nội dung thảo luận được trình bày ở Phụ lục kèm theo Biên bản này.

4. Báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự biểu quyết

Tại thời điểm ...h giờ phút ngày 15/5/2024 Đại hội biểu quyết thông qua các vấn đề, số lượng Cổ đông tham dự và Người nhận ủy quyền của Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

Số lượng Cổ đông tham dự và Cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là Cổ đông, đại diện cho ... cổ phần, chiếmtrên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (813.156.748 cổ phần).

III. Kết quả biểu quyết và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông

Sau khi xem xét các Báo cáo, Tờ trình và thảo luận và biểu quyết cho ý kiến về các vấn đề liên quan theo phương thức trực tiếp và trực tuyến, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã nhất trí thông qua các nội dung với kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

- 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024**, bao gồm: kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2023 và định hướng hoạt động trong năm 2024, các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-CP.

Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: ... thu về: ...

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: ...

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: ...

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ hợp lệ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ hợp lệ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

- 2. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024** gồm: (i) Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kiểm tra xem xét Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; (ii) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Thành viên Kiểm soát; (iii) Chương trình hành động, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024, các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-CP.

Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: ... thu về: ...

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: ...

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: ...

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

3. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã được kiểm toán độc lập, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023. (theo nội dung Tờ trình số 01-2024/TTr-ĐHĐCĐ)

Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: ... thu về: ...

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: ...

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: ...

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

4. Thông qua Kế hoạch hoạt động Kinh doanh năm 2024 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (theo nội dung Tờ trình số 01-2024/TTr-ĐHĐCĐ)

Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: ... thu về: ...

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: ...

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: ...

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

5. Thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2023 và trích lập các Quỹ của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (theo nội dung Tờ trình số 02-2024/TTr-ĐHĐCĐ).

Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: ... thu về: ...

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: ...

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: ...

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có			

QBQ và biểu quyết			
-------------------	--	--	--

6. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (theo nội dung Tờ trình số 14-2024/TTr-DHĐCĐ).

Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: ... thu về: ...

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: ...

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: ...

6.1.

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			
- Trả Cổ tức bằng CP 5%			
- Phát hành Cổ phiếu từ Nguồn vốn chủ sở hữu 5%			
- Chào bán cho Cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1			
- Phát hành ESOP			

7. Thông qua Báo cáo năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội về việc sử dụng Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (theo nội dung Tờ trình số 04-2024/TTr-DHĐCĐ).

Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: ... thu về: ...

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: ...

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: ...

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

8. Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi và áp dụng Điều lệ Công ty, các Quy chế thuộc thẩm quyền Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (theo nội dung Tờ trình số 13-2024/TTr-DHĐCĐ).

Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: ... thu về: ...

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: ...

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: ...

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến

SLPBQ	373.517.166	246.175	273.625
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết	99,83	0,07	0,07

9. Thông qua chủ trương thay đổi địa điểm đặt Trụ sở chính Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (theo nội dung tại Tờ trình số 06-2024/TTr-DHĐCĐ).

Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: ... thu về: ...

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: ...

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: ...

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

10. Thông qua Phương án triển khai hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán qua đối tác bù trừ trung tâm và chào bán sản phẩm tài chính của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (theo nội dung Tờ trình số 07-2024/TTr-DHĐCĐ).

Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: ... thu về: ...

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: ...

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: ...

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết biểu quyết			

11. Thông qua Phương án niêm yết Trái phiếu SHS phát hành ra công chúng năm 2024 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (theo nội dung Tờ trình số 08-2024/TTr-DHĐCĐ).

Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: ... thu về: ...

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: ...

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: ...

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

12. Thông qua chủ trương ký kết, thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch với

các Bên liên quan (theo nội dung Tờ trình số 09-2024/TTr-ĐHĐCĐ.)

Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: ... thu về: ...

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: ...

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: ...

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

13. Thông qua Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm tài chính năm 2024 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (theo nội dung Tờ trình số 10-2024/TTr-DHĐCĐ).

Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: ... thu về: ...

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: ...

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: ...

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

14. Thông qua thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty theo Mô hình 2 Điểm b, Điều 137 Luật Doanh nghiệp gồm: Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc (theo nội dung Tờ trình số 12-2024/TTr-ĐHĐCĐ).

Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: ... thu về: ...

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: ...

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: ...

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

15. Thông qua việc bãi nhiệm toàn bộ Thành viên Ban Kiểm soát đương nhiệm nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty (theo nội dung Tờ trình số 12-2024/TTr-ĐHĐCĐ).

Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: ... thu về: ...

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: ...

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: ...

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

I. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản, được công bố tại Đại hội.
- Biên bản họp Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua tại Phiên họp với tỷ lệ%.
- Nghị quyết Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua tại Phiên họp với tỷ lệ%.
- Phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 kết thúc vào hồi h cùng ngày 15/5/2024.
- Biên bản gồm ... trang, được lập thành 09 (chín) bản, gửi để báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước 01 (một) bản, 02 (hai) bản gửi Sở GDCK Hà Nội, 01 (một) bản gửi Sở GDCK TPHCM, 01 (một) bản gửi Sở GDCK VN, 01 (một) bản gửi TTLKCK VN, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 tại Văn phòng HĐQT 02 (hai) bản, lưu Ban Thư ký 01 (một) bản.
- Chủ tọa cuộc họp chịu trách nhiệm thay mặt Đại hội đồng Cổ đông ký ban hành Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT căn cứ các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua tại Biên bản họp ĐHĐCĐ phiên họp thường niên năm 2024 này để triển khai các vấn đề được thông qua tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ SHS.
- Nghị quyết do Đại hội đồng Cổ đông ban hành, các Báo cáo và các Tờ trình tại phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 này là một phần không tách rời của Biên bản họp này.
- Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông do Đại hội đồng Cổ đông thông qua và ban hành tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 này được lập thành văn bản, công bố toàn văn trên website của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (www.shs.com.vn) để báo cáo các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan và thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật./.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

Chủ tọa
CHỦ TỊCH HĐQT

Ông Đỗ Quang Vinh

TV HĐQT

TV HĐQT

Ông Vũ Đức Tiến

Ông Lê Đăng Khoa

TV HĐQT

TV HĐQT

Ông Lưu Danh Đức

Bà Nguyễn Diệu Trinh

BAN THƯ KÝ

Người PTQTCT

Trưởng ban

Bà Doãn Thị Như Quỳnh

Ông Triệu Tuyên

